

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày: 22-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;
2. Ông Đoàn Tấn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ba Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

Võ Trần H, sinh năm: 1996, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố L, phường LT, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Lê Thị Thu T1; vợ con: Chưa có; tiền án: Bản án số: 06/2020/HSST ngày 12-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Trần H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-3-2021 cho đến nay; có mặt.

Phạm Hồng Hải Đ (tên gọi khác là C), sinh năm 2002, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T1, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng H và bà Lê Thị Hồng C; tiền án: Bản án số: 06/2020/HSST ngày 12-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ

luật Hình sự, xử phạt Phạm Hồng Hải Đ 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 03-5-2021, đến ngày 27-8-2021 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 01/2021/HSST-QĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021; có mặt.

Võ Lê N, sinh năm 2000; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H và bà Lê Thị Tuyết L; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23-4-2021; có mặt.

Ngô Quốc B (tên gọi khác là M), sinh năm 2002; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N1gô Văn D và bà Phan Thị N; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23-4-2021; có mặt.

Nguyễn Công D, sinh ngày 22-01-2003; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N1Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị Hữu P1; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23-4-2021; bị truy nã theo Quyết định truy nã số 02 ngày 03 tháng 11 năm 2021; vắng mặt.

Bị hại:

- Ông Huỳnh Văn N1, sinh năm: 1970, địa chỉ cư trú: Khu phố A, Thị trấn DM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Trần H biết nhà Ông Huỳnh Văn N1 có nuôi rất nhiều gà đá nên nảy sinh ý định trộm cắp. Vào khoảng 23 giờ ngày 10-3-2021, tại quán Karaoke “BoBo” thuộc khu vực thành phố Tây Ninh, bị cáo H rủ các bị cáo Phạm Hồng Hải Đ, Võ Lê N, Ngô Quốc B và Nguyễn Công D đi đến nhà ông N1 để trộm gà đem bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11-3-2021, bị cáo B điều khiển xe mô tô biển số 70C1-227.30 chở bị cáo H, bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 70G1-763.51 chở bị cáo Đ và N đi đến nhà ông N1 để trộm gà. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, các bị cáo H, Đ, N, B và D đến nhà ông N1. Lúc này, các bị cáo H, Đ và N xuống xe, bị cáo D và B đứng phía trước đợi các bị cáo H, N và Đ trộm gà xong thì chở đi. Khi đến nhà ông N1, bị

cáo H dùng kim lấy ở nhà kho bên phải chuồng gà của ông N1 cắt kềm B40 chuồng gà rồi cùng bị cáo N và Đ bắt trộm được 13 con gà trống Cao Lãnh và 01 gà trống tre bỏ vào trong giỏ xách và áo khoác cất giấu. Sau đó, bị cáo B và D chở bị cáo H, N và Đ đi đến đoạn kênh tiêu cách cầu K13 khoảng 01 km, rẽ phải vào con đường kênh rồi dừng xe lại để chia nhau số gà vừa bắt trộm được. Bị cáo H lấy 03 con gà trống Cao Lãnh, bị cáo N lấy 03 con gà trống Cao Lãnh, bị cáo B lấy 03 con gà trống Cao Lãnh, bị cáo D lấy 02 con gà trống Cao Lãnh, bị cáo Đ lấy 02 con gà trống Cao Lãnh và 01 con gà trống tre. Sau khi chia gà xong, bị cáo H ném cây kim cắt kềm rào B40 xuống kênh tiêu rồi cùng nhau về nhà. Sau khi bị mất trộm gà, ông N1 đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, các bị cáo Võ Trần H, Phạm Hồng Hải Đ, Võ Lê N, Ngô Quốc B và Nguyễn Công D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐTTS ngày 15-3-2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Huyện Dương Minh Châu, kết luận: 13 con gà trống Cao Lãnh, trọng lượng 39,2 kg; 01 con gà trống tre, trọng lượng 01 kg có tổng giá trị 3.415.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông N1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Về kê biên tài sản: Các bị cáo Võ Trần H, Phạm Hồng Hải Đ, Võ Lê N, Ngô Quốc B và Nguyễn Công D không có tài sản nên không kê biên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Không có.

Khi cho bị cáo B mượn xe mô tô biển số 70C1-277.30, anh Trần Văn C là chủ sở hữu không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm nên không đề cập xử lý.

Khi cho bị cáo D mượn xe mô tô biển số 70G1-763.51, anh Trần Gia B là chủ sở hữu không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm nên không đề cập xử lý.

Cáo trạng số: 46/CT-VKS- DMC ngày 31-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Võ Trần H, Phạm Hồng Hải Đ, Võ Lê N, Ngô Quốc B, Nguyễn Công D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Trần H với mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Võ Trần H phải chấp hành 09 tháng tù của Bản án số: 06/2020/HSST ngày 12-3-2020 của Tòa

án nhân dân huyện Hòa Thành; tổng hợp hình phạt theo Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Hồng Hải Đ với mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Phạm Hồng Hải Đ phải chấp hành 06 tháng tù của Bản án số: 06/2020/HSST ngày 12-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành; tổng hợp hình phạt theo Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Công D với mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Lê N với mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Quốc B với mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu bồi thường gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Võ Trần H: Trong thời gian tạm giam, bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Hồng Hải Đ: Bị cáo không có mẹ sống với ba, bị cáo không được dạy bảo đến nơi nên vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Võ Lê N: Bị cáo đã biết sai và hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Bị cáo Ngô Quốc B: Bị cáo đã biết sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Công D bỏ trốn, Hội đồng xét xử đã yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu truy nã bị cáo; tuy nhiên đã hết thời hạn 01 tháng kể từ khi có Quyết định truy nã số 02 ngày 03 tháng 11 năm 2021 mà việc truy nã vẫn chưa có kết quả. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo D là đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Vào khoảng 03 giờ ngày 11-3-2021, tại nhà Ông Huỳnh Văn N1 thuộc khu phố 2, Thị trấn DM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; các bị cáo Võ Trấn H, Phạm Hồng Hải Đ, Võ Lê N, Ngô Quốc B, Nguyễn Công D đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của ông N1 13 con gà trống Cao Lãnh, trọng lượng 39,2 kg và 01 con gà trống tre, trọng lượng 01 kg, tổng giá trị 3.415.000 đồng. Trong quá trình điều tra các bị cáo H, Đ, N, B, D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa các bị cáo có mặt cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Võ Trấn H, Phạm Hồng Hải Đ, Võ Lê N, Ngô Quốc B, Nguyễn Công D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Võ Trấn H, Phạm Hồng Hải Đ đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên bị áp dụng tình tiết tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Võ Lê N, Ngô Quốc B, Nguyễn Công D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo H là người chủ mưu rủ các bị cáo Đ, N, B, D trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo Đ, N, B, D.

Bị cáo Đ đang chấp hành án treo, chưa hết thời gian thử thách nhưng tiếp tục đồng ý thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo H; do đó bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm tương đương với bị cáo H.

Các bị cáo N, B, D có vai trò đồng phạm giản đơn với bị cáo H, bị cáo Đ; tuy nhiên bị cáo D bỏ trốn và bị truy nã nên chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo N và B.

Các bị cáo N, B, phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số: 06/2020/HSST ngày 12-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), bị cáo H bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng; bị cáo Đ bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong thời gian thử thách, ngày 11-3-2021 bị cáo H, Đãng thực hiện hành vi phạm tội mới, do đó áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù, bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù là có căn cứ.

[6] Biện pháp tư pháp: Ghi nhận bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền).

[8] Đối với hành vi cho bị cáo B mượn xe mô tô biển số 70C1-277.30, anh Trần Văn C là chủ sở hữu không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi cho bị cáo D mượn xe mô tô biển số 70G1-763.51, anh Trần Gia B là chủ sở hữu không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Trần H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Võ Trần H 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Võ Trần H phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù của Bản án số: 06/2020/HSST ngày 12-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Võ Trần H phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-3-2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng Hải Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Phạm Hồng Hải Đ 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Võ Trần H phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của Bản án số: 06/2020/HSST ngày 12-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Phạm Hồng Hải Đ phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 03-5-2021 đến ngày 26-8-2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Công D 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Lê N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Võ Lê N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Ngô Quốc B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Biện pháp tư pháp:

Ghi nhận bị hại anh Huỳnh Văn N1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có bất cứ yêu cầu gì thêm.

3. Về án phí: Các bị cáo Võ Trấn H, Phạm Hồng Hải Đ, Võ Lê N, Ngô Quốc B, Nguyễn Công D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Công an Huyện D;
- Chi cục THADS H.Đương Minh Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Huỳnh Châu